**CÔNG TY CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH 6** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

 Số : 03 /NQ-HĐQT *Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2013*

**NGHỊ QUYẾT**

**Tại phiên họp lần 3 năm 2013**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH 6**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội khoá 11 thông qua ngày 29/11/2005;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần công trình 6;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.

 Vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 02 tháng 07 năm 2013, Hội đồng quản trị Công ty đã họp lần 3 năm 2013. Tham dự buổi họp gồm có:

 1) Ông Lại Văn Quán Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty

 2) Ông Trần Hữu Hưng Uỷ viên HĐQT

 3) Ông Phạm Xuân Huy Uỷ viên HĐQT

 4) Ông Phan Anh Tuấn Uỷ viên HĐQT

 5) Ông Ma Ngọc Yên Uỷ viên HĐQT

 6) Ông Phạm Anh Tú Trưởng ban kiểm soát công ty.

**Nội dung cuộc họp :**

1) Đánh giá kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết lần 2 năm 2013. Kết quả sản xuất kinh doanh Quý 2 và 06 tháng đầu năm 2013.

2) Kế hoạch chỉ đạo và Kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 3 năm 2013.

4) Quyết định một số nội dung về công tác tổ chức nhân sự của Công ty.

 **Hội đồng quản trị công ty thống nhất (5/5thành viên)**

 **QUYẾT NGHỊ :**

**I). TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT LẦN 2 NĂM 2013.**

**1) Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh .**

 **Thực hiện Giá trị tổng sản lượng Quý 2/2013 : 89.887,4 triệu đồng đạt 113,1% so với kế hoạch Quý 2/2013. Trong đó:**

 Giá trị xây lắp 76.313,6 triệu đồng đạt 117,8 % so với KH

 Giá trị SXCN 13.338,3 triệu đồng đạt 93,85 % so với KH.

 Giá trị SX khác 235,5 triệu đồng đạt 47,1 % so với KH

 **Nhận xét:**

 - Việc thực hiện kế hoạch sản lượng xây lắp 06 tháng đầu năm không đạt kế hoạch nguyên nhân cơ bản là việc giải phóng mặt bằng chậm trễ ảnh hưởng đến tiến độ thi công của đoạn cải tuyến và nền ga Văn Phú do Đội công trình và XNCT 603 thi công; đồng thời việc chậm triển khai của XNCT 601 và XNCT 604 cũng ảnh hưởng đến sản lượng.

 - Tuy giá trị sản lượng không đạt kế hoạch nhưng nhìn chung các đơn vị công trình đều rất nỗ lực trong việc triển khai thi công, đặc biệt là sự khắc phục khó khăn về nhân lực; các đơn vị chậm triển khai thi công có nguyên nhân từ sự phối hợp thiếu đồng bộ trong ngành nhất là khâu vận chuyển.

 - Các xí nghiệp, đội công trình đã thực hiện nghiêm chỉnh chỉ đạo của ban điều hành: XNCT 603 đã hoàn thành công trình cầu Tam Bạc đúng kế hoạch, XNCT 610 quyết liệt triển khai thi công gói 8 dự án ATGT, Đội công trình tích cực trong việc tiếp cận các địa phương để nắm chắc tình hình mặt bằng, chủ động triển khai thi công tại các vị trí có thể của gói thầu số 10 dự án ATGT giai đoạn 2; XNVL&XL, XNVLXD Tháp Chàm triển khai sản xuất đúng sự chỉ đạo của công ty. Từ đầu tháng 6 đến nay, công ty đã tập trung lao động và khuôn đúc TVBT TN1P tại Cổ Loa, việc điều động thiết bị, nhân lực nhịp nhàng đạt yêu cầu.

 - Đối với CTTNHHMTV đá Phủ Lý, chưa có hợp đồng tiêu thụ để đẩy sản lượng sản xuất, tuy nhiên tính chủ động của lãnh đạo đơn vị chưa thật cao, việc tập trung tìm giải pháp tiêu thụ đá cho dự án Yên Viên – Lào Cai chưa tích cực, thiếu quyết liệt còn có ý ỷ lại vào công ty mẹ. Các giải pháp tiết kiệm chi phí như tạm ngừng đóng bảo hiểm cho lao động có đề xuất, song không triển khai theo chỉ đạo của HĐQT và TGĐ công ty.

 - Đối với XNVL&XL trong quý nổi cộm việc sản xuất TVBT không theo quy trình, tự ý thay đổi cấp phối, thay đổi công năng thiết bị không báo cáo công ty, tư duy điều chỉnh những phát sinh trong sản xuất thiếu khoa học nhưng lại không chuẩn bị sẵn sàng cho việc rút kinh nghiệm từ thực tế; thời gian đúc lâu; thiết bị đúc hay xảy ra hỏng hóc;chất lượng sản phẩm có biểu hiện thiếu ổn định. Rất đáng chú ý là công tác điều hành không quyết liệt, có biểu hiện bảo thủ.

**2.Về công tác quản lý.**

- Phòng kỹ thuật thiết bị: Tình hình quản lý thi công có tiến bộ nhất định, nhất là việc phối hợp với các xí nghiệp lo thủ tục thi công. Tuy nhiên còn có nhiều tồn tại như sau:

+ Nắm bắt tiến độ, tình hình cụ thể trên công trường chưa kịp thời, thiếu sát thực, do đó chưa tham mưu cho lãnh đạo đưa ra quyết định điều chỉnh.

+Việc kiểm tra hồ sơ chất lượng công trình yếu, nhất là với gói thầu CP2, phòng không kiểm tra kiểm soát trước khi tổng hợp trình thầu chính, TVGS làm thanh toán nên phải trả đi trả lại và bị thầu chính và TVGS đánh giá năng lực yếu kém ( Cả trong phát biểu cuộc họp và bằng công văn).

+ Buông lỏng quản lý chất lượng sản xuất TVBT: Không theo dõi, không nắm bắt được những diễn biến ảnh hưởng đến năng suất sản xuất, chất lượng sản phẩm.

- Phòng kế hoạch dự án: Trong quý việc phối hợp với các đơn vị làm hồ sơ dự thầu thực hiện bình thường, quý 2 không có nhiều hồ sơ; các yêu cầu văn bản phối hợp giải quyết công việc phòng này thực hiện tương đối tốt. Các điểm tồn tại:

+ Cán bộ cử đi làm việc chưa tổng hợp được tình hình, thiếu khoa học nên kết quả thấp; nhiều công việc chắp vá, cán bộ giải quyết các công việc được phân công thiếu chủ động do nắm bản chất công việc chưa sâu.

+ Công tác thanh toán gói thầu CP2 chậm trễ và bản thân phòng cũng không chủ động làm việc với thầu chính và TVGS để giải quyết công việc.

- Phòng tài chính kế toán :

+ Chuẩn bị và thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 kể cả các nội dung, số liệu, báo cáo trình đại hội cũng như chuẩn bị và thực hiện việc chốt danh sách, chi trả cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết đại hội.

+ Thực hiện tốt các công việc nội nghiệp của phòng, Lập và gửi các Báo cáo kế toán năm, Quý, Báo cáo kiểm toán đúng quy định, đạt chất lượng và tiến độ thời gian. Không để dồn ứ các công việc hay giải quyết thiếu kịp thời.

+ Phối hợp với Ngân hàng đầu tư lập và trình cấp đủ thẩm quyền phê duyệt hạn mức vay tín dụng năm 2013. Triển khai, kết nối chuẩn bị và thực hiện việc ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức, hợp đồng bảo lãnh hạn mức đảm bảo đủ vốn cho kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013.

+ Đã có rất nhiều cố gắng đáp ứng yêu cầu về vốn cho SXKD, tích cực đòi nợ và tăng cường công tác kiểm soát đối với các công trình, hoạt động kinh doanh.

 - Phòng tổ chức hành chính: Đã làm tốt công tác tổ chức ĐHĐCĐ và Hội nghị người lao động; tổ chức tốt kỳ thi sát hạch nâng bậc cho công nhân; tham mưu kịp thời cho lãnh đạo trong công tác quản lý, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật lao động; tích cực trong việc hoàn thành thủ tục thuê đất, quản lý cảnh quan công ty.

**II. CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG QUÝ 3 NĂM 2013.**

**1. Kế hoạch chỉ đạo và kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 3 năm 2013.**

**Tập trung chỉ đạo và điều hành phấn đấu thực hiện Giá trị sản lượng Quý 3 năm 2013 là : 101.151,8 triệu đồng**

 Trong đó: Giá trị sản lượng xây lắp : 76.673,6 triệu đồng

 Giá trị sản lượng sản xuất công nghiệp : 23.978,2 triệu đồng

 Giá trị từ sản xuất kinh doanh khác: 500 triệu đồng

**Các nội dung cần tập trung chỉ đạo.**

1. Đôn đốc sát sao việc chế tạo khuôn đúc TVBT 3 ray và việc cung ứng phụ kiện 3 ray để có thế cung cấp TVBT 3 ray cho các đơn vị thi công vào trung tuần tháng 9. Đây là nội dung rất quan trọng trong công tác điều hành, yêu cầu lãnh đạo công ty, lãnh đạo XNVL&XL, phòng KT –TB phải tập trung cao độ thực hiện.
2. Các XN tập trung thi công theo biện pháp thi công đã được duyệt và theo kế hoạch được giao trong quý; đảm bảo không đơn vị nào thi công bị cháy thời gian chạy chậm, vượt giờ phong tỏa; luôn luôn đảm bảo tuyệt đối an toàn; chú ý đẩy nhanh tiến độ thi công đặt đường và ghi ga Văn Phú hoàn thành chậm nhất đầu tháng 12/2013. XN 610 ngoài việc thi công gói thầu CP2 cần đẩy nhanh việc hoàn thiện gói thầu số 8 ATGT và có kế hoạch triển khai gói đường bộ Lào Cai; Đội công trình chú trọng việc đảm bảo tiến độ thi công đoạn từ km 169+700 – km 173+700 trong đó đặc biệt chú ý thủ tục và biện pháp thi công các cống; sớm triển khai công tác đúc cọc cho các cống hộp. Việc triển khai gói thầu ATGT cần phải ưu tiên cho gói thầu CP2, đối với đường gom dân sinh, phòng KH – DA nghiên cứu có thể điều chuyển cho các đơn vị khác ít căng thẳng về nhân lực ( Có thể là 603). XNCT 604 ngoài việc đảm bảo tiến độ thi công gói CP2 cần khẩn trương bảo vệ phương án thi công và triển khai gói thầu số 3 các ga tuyến Vinh – Nha Trang.
3. Công ty cần tăng cường công tác tiếp cận với các gói thầu xây lắp tại khu vực Uông Bí – Vàng Danh; tích cực quan hệ và làm việc với RPMU xin làm thầu phụ và cung cấp TVBT cho gói thầu CP1; theo dõi kết quả gói thầu đường bộ Bắc Cạn và chuẩn bị lực lượng thi công nếu trúng thầu; Gói thầu hệ thống hộ lan tuyến Nội Bài – Lào Cai đã bàn với công ty Việt Vương cần chỉ đạo làm tốt 5 km đầu để dành thị phần thầu phụ lại cho họ.
4. Công ty TNHHMTV đá Phủ Lý cần chủ động quan hệ khách hàng để bán hàng, tổ chức sản xuất phù hợp với nhu cầu cung ứng. Trước mắt tập trung sản xuất đá 1,0\* 2,0; đá 0,5\*1,0 phục vụ nhu cầu đúc TVBT của XNVL&XL, và của CTCPCT Hà Nội; tập trung cung ứng đá 2,5\* 5,0 cho dự án Yên Viên – Lào Cai. Yêu cầu Công ty TNHHMTV đá Phủ Lý phải chủ động giải quyết mọi thủ tục liên quan để cung ứng tích cực đáp ứng nhu cầu của các XN 602, 603 và 610.
5. Đối với XNVL&XL cần tập trung cao độ sản xuất TVBTTN1 loại 2 ray và chuẩn bị đầy đủ điều kiện sản xuất TVBTTN1C. Yêu cầu XN luôn chấp hành đúng quy trình quy phạm và đề cương sản xuất, thử nghiệm cho các loại TV này; cần chẩn chỉnh và thực hiện đúng quy trình sử dụng, bảo dưỡng MMTB, nghiêm cấm việc tự ý thay đổi cấp phối, tính năng của các MMTB chuyên dùng, nếu có ý tưởng, sáng kiến muốn thay đổi phải báo cáo công ty.
6. **Công tác quản lý.**
7. Đối với công tác quản lý thi công cần chấn chỉnh cung cách làm việc của các chuyên viên, để lãnh đạo nắm chắc tình hình thi công và có biện pháp tháo gỡ kịp thời những vấn đề khó khăn của công trường. Đặc biệt chú trọng việc tăng cường trách nhiệm kiểm soát hồ sơ chất lượng công trình nói chung và công trình CP2 nói riêng của phòng KT –TB. Yêu cầu phòng tăng cường công tác giám sát sản xuất TVBT tại XNVL&XL.
8. Công tác kế hoạch dự án: Ngoài các việc như bình thường, yêu cầu phòng cần tăng cường năng lực làm hồ sơ thanh toán đối với gói thầu CP2. Thành lập tổ chuyên làm thanh toán gói thầu CP2 gồm 1 chuyên viên phòng KT – TB, 1 chuyên viên phòng KH – DA do ông Huy chỉ đạo trực tiếp, kiên quyết khắc phục những yếu kém như thời gian qua.
9. Phòng TCKT cần tập trung hối thúc đòi nợ và tìm giải pháp đảm bảo vốn nhanh nhất cho SXKD.
10. Phòng TCHC tập trung xử lý hồ sơ thuê đất và xem xét lại các hợp đồng cho thuê mặt bằng kinh doanh; đầu mối tập hợp các thông tin, các văn bản để xin cấp phép khai thác tại mỏ đá Suối Kiết. Tiếp nhận hồ sơ kỹ sư công trình, các cử nhân bổ sung một số vị trí có nhu cầu phù hợp với quy mô hoạt động của các XN và nhiệm vụ của các phòng.
11. Phòng kỹ thuật thiết bị, Kế hoạch dự án dưới sự chỉ đạo của ông Phạm Xuân Huy thực hiện kiểm tra xem xét tình tình máy móc thiết bị thi công trong toàn công ty, có kế hoạch sử dụng,quản lý khai thác, điều động công nhân bảo dưỡng không để hư hỏng khi chưa có công trình thi công, Các máy móc không còn hiệu quả, chất lượng kém xem xét lập hồ sơ và trình lãnh đạo thực hiện thanh lý.

**III. CÔNG TÁC TỔ CHỨC NHÂN SỰ CỦA CÔNG TY:**

1) Hội đồng quản trị thống nhất việc miễn nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc, Ủy viên hội đồng quản trị cho ông Ma Ngọc Yên đã được Đường sắt điều động làm Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần công trình 2.

2) Hội đồng quản trị công ty thống nhất phương án điều động và bổ nhiệm các cán bộ trong bộ máy điều hành công ty theo đề xuất của Tổng giám đốc. Cụ thể :

+ Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành dự án cải tạo nâng cấp tuyến đường sắt Yên Viên - Lào Cai (CP2) của ông Ma Ngọc Yên từ ngày 03 tháng 7 năm 2013;

+ Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành dự án cải tạo nâng cấp tuyến đường sắt Yên Viên-Lào Cai (CP2) cho ông Phạm Xuân Huy từ ngày 03 tháng7 năm 2013.

+ Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc xí nghiệp công trình 601 của ông Vũ Xuân Hồng. Bổ nhiệm ông Vũ Xuân Hồng làm trưởng phòng kỹ thuật thiết bị công ty từ ngày 03 tháng 7 năm 2013;

+ Bổ nhiệm ông Nguyễn Hồng Hoàng làm phó giám đốc XNCT601 và cử ông Đỗ Ngọc Khánh phó giám đốc XNCT 601 phụ trách xí nghiệp 601 từ ngày 03 tháng 7 năm 2013.

+ Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Xí nghiệp công trình 603 của ông Ma Ngọc Yên. Bổ nhiệm ông Bùi Mạnh Hải phó phòng kỹ thuật – thiết bị làm phó giám đốc, phụ trách XNCT 603 kể từ ngày 03 tháng 7 năm 2013;

+ Điều động ông Lê Văn Hùng trưởng phòng kỹ thuật – thiết bị làm phó phòng kế hoạch - dự án từ ngày 03 tháng 7 năm 2013

+ Điều động ông Đàm Anh Tú phó phòng kế hoạch - dự án làm phó phòng kỹ thuật thiết bị từ ngày 03 tháng 7 năm 2013.

**IV. TRIỂN KHAI VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

- Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần công trình 6 căn cứ Nghị Quyết và nhiệm vụ được phân công để chỉ đạo, kiểm tra và thực hiện .

- Giao cho Tổng giám đốc công ty triển khai nghị quyết tới các phòng ban, chi nhánh xí nghiệp và căn cứ chức năng nhiệm vụ thực hiện.

- Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban kiểm soát, Cổ đông phối hợp, thực hiện và kiểm tra giám sát .

 **TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

 - Các UVHĐQT ( để chỉ đạo thực hiện)

 - Ban kiểm soát, Website CTCPCT6

 - Đảng Uỷ, Công đoàn

 - Ban G.đốc, các phòng, đơn vị (t/h)

 - Lưu VT, HĐQT

 **Lại Văn Quán**